

CHÚA NHẬT 4 PHỤC SINH B VỊ MỤC TỬ NHÂN LÀNH

+++

A. DẪN NHẬP.

Nhiều người đã nghe Đức Giêsu giảng và làm phép lạ. Họ chỉ hiểu một phần nào giáo lý của Ngài nhưng chưa nhìn ra con người thật của Ngài. Câu hỏi "*Ngài là ai*" phải được đặt ra. Tuy nghe Đức Giêsu giảng và làm phép lạ như vậy, nhưng họ vẫn nghi ngờ về thân thể, uy quyền và sứ mạng của Ngài.

Để nói lên sứ mạng của Ngài, Đức Giêsu đã đưa ra một dụ ngôn về người mục tử tốt lành. Người mục tử biết lo cho con chiên, tha thiết với đàn chiên, hiệp thông với đàn chiên, quên bản thân mình và sẵn sàng hy sinh mạng sống để bảo vệ đàn chiên. Đức Giêsu tự nhận lấy danh hiệu ấy cho mình khi Ngài nói với họ: "*Ta là Mục tử nhân lành*" (Ga 10,14).

Chúa Giêsu hiện diện giữa chúng ta như mục tử ở giữa đàn chiên. Sự hiện diện của Ngài không phải là sự hiện diện của một người lãnh đạo đầy tham vọng, cũng không phải là sự hiện diện của một người cầm đầu mong được tung hô, nhưng là sự hiện diện của một người mục tử sống chỉ vì đoàn chiên và chỉ lo cho đoàn chiên được nuôi sống và được sống dồi dào.

Chúa Giêsu là mục tử nhân lành tối cao, Ngài lo cho mọi con chiên, nhưng Ngài cũng muốn dùng con người làm mục tử thay mặt Ngài mà sẵn sóc cho đàn chiên như khi Ngài nói với thánh Phêrô: "*Hãy chăm sóc các chiên của Thầy*".

B. TÌM HIỂU LỜI CHÚA.

+ **Bài đọc 1** : Cv 4,8-12.

Sau khi Phêrô chữa cho người què từ mới sinh được lành bệnh, ngài cùng với ông Gioan bị điệu đến Thượng hội đồng Do thái về việc chữa lành người què và vì việc ấy đã phạm đến cấm kỵ không cho phép người tàn tật vào Đền thờ.

Trước Thượng hội đồng, Phêrô xác nhận người què ấy được khỏi không phải do quyền phép gì riêng của ông mà chỉ nhờ danh Đức Giêsu, Đấng mà họ đã giết chết nhưng Thiên Chúa đã cho sống lại.

Lợi dụng dịp này, Phêrô giảng về Đức Giêsu : Ngài là viên đá bị những người thợ xây loại bỏ , nhưng Thiên Chúa dùng Ngài làm viên đá góc. Trên trần gian này khó có một Đấng cứu độ nào khác ngoài Đức Giêsu Kitô, nhờ danh Ngài mà mọi người được ơn cứu độ.

+ **Bài đọc 2** : 1Ga 3,1-2.

Thánh Gioan nói đến mức độ vô cùng lớn lao của tình yêu Thiên Chúa dành cho tín hữu. Ngài nói về tình yêu tuyệt vời mà Thiên Chúa đã bày tỏ cho chúng ta, bằng cách làm cho chúng ta trở nên những con cái của Ngài. Tình trạng tương lai của chúng ta sẽ được trở nên giống như Đức Giêsu vinh quang. Bài học này mời gọi chúng ta hãy vui lên trong tình trạng của mình, với tư cách là những dưỡng tử của Thiên Chúa.

+ **Bài Tin mừng** : Ga 10,11-18.

Trong những người nghe Đức Giêsu giảng, có nhiều thính giả là người chăn chiên. Đức Giêsu muốn giới thiệu mình là mục tử nhân lành đối với đàn chiên. Ngài muốn so sánh và phân tích mục tử tốt lành và người chăn chiên thuê.

* *Người mục tử tốt lành có những đặc điểm này :*

- a) Thí mạng sống để bảo vệ đàn chiên.
- b) Sống thông hiệp với đàn chiên : biết các chiên từng con một, và được các chiên biết.
- c) Lo cho đàn chiên được no đủ và tăng thêm, lo tìm chiên lạc và đưa các chiên khác về cùng một đàn và cùng một chủ chiên.

* *Kẻ chăn chiên thuê thì không tha thiết gì với đàn chiên, gặp nguy hiểm thì bỏ chạy, họ chỉ biết lo cho bản thân mình, để cho đàn chiên tan tác.*

C. THỰC HÀNH LỜI CHÚA.

Ta là Mục tử nhân lành.

I. MỤC TỬ TRONG THÁNH KINH.

1. Trong Cựu ước.

Ngày xưa, để tài người mục tử xả thân cho đàn chiên là nguồn hứng khởi cho các văn sĩ Thánh kinh, khiến họ mô tả Thiên Chúa như một Đấng Mục tử. Thiên Chúa đã xả thân cho Israel không khác gì người mục tử, vì thế tác giả Thánh vịnh đã hát lên :

*Đức Giavê là Mục tử tôi,
Tôi không còn thiếu gì.
Dù phải đi qua thung lũng tối đen
Tôi cũng không hề lo sợ.
(Tv 23,1-4)*

Đức Giavê là Chúa chăn dắt Israel. Đây là một hình ảnh được thành hình do kinh nghiệm đời sống du mục từ thời tổ phụ của Israel. Hình ảnh người chăn chiên đưa ra hai liên lạc giữa Giavê và Israel : Ngài vừa là **Thủ lãnh** của Israel, nhưng đồng thời lại là **Bạn**. Ngài có đủ uy quyền với Israel, và đủ quyền lực để bảo vệ Israel, nhưng đồng thời Ngài đối xử với Israel một cách hết sức nhân từ và tế nhị. Chính Ngài lo liệu việc chăm sóc đó (x. Tv 23).

Từ đó những nhà lãnh đạo tôn giáo của Israel thay mặt Chúa ở trần gian, cũng được ví như các vị mục tử. Nhưng tiếc thay, có một số thủ lãnh thay vì lo cho đàn chiên, lại tác hại chúng, lợi dụng chúng cho mục đích riêng tư, làm cho chúng tan tác đáng thương hại. Khi điều này xảy ra, tiên tri Ézéchiel đã nhân danh Chúa nói lên:

"Hỡi các mục tử của Israel, các người đã bị băng hoại rồi ! Các người chỉ biết lo cho bản thân mình chứ chẳng hề nghĩ đến bầy chiên... Các người chẳng chăm sóc những con yếu đuối, chữa lành những con bệnh hoạn, băng bó những con bị thương tích, dẫn về những con lệch đường, hoặc tìm kiếm những con bị lạc mất. Vậy hỡi các chủ chăn, hãy nghe đây, Ta, vị Chủ Tể tối cao, Ta tuyên bố rằng... Ta sẽ tách bầy chiên ra khỏi các người... Ta sẽ giao chúng cho một vị

vua giống như Đavít tôi tớ Ta để làm mục tử của chúng và Người ấy sẽ lo lắng chăm sóc chúng”(Ez,2-4,9-10,23).

2. Trong Tân ước.

Đứng trước bối cảnh này, Đức Giêsu đã thổ lộ tâm tình khi Ngài nói: “*Ta thương dân này, vì chúng như đàn chiên không người chăn dắt*” (Mt 9,36; Mc 6,34). Vậy chúng ta phải đọc bài Tin mừng hôm nay trong bối cảnh này để hiểu lời tuyên bố của Đức Giêsu: “*Ta là Mục tử nhân lành, sẵn sàng liều mạng vì đàn chiên... Chúng sẽ nghe tiếng Ta và chúng sẽ trở nên một đàn chiên dưới quyền một chủ chiên*”.

Nói cách khác, Đức Giêsu chính là nhân vật mà tiên tri Ezéchiel tiên báo. Giống như Đavít, người mục tử nhân lành, Ngài chăm sóc những con yếu đuối bơ vơ, chữa lành con nào bệnh hoạn, và đi tìm những con chiên lầm đường lạc lối. Nhưng Đavít chỉ là hình ảnh một người chăn chiên khác hoàn hảo hơn. Đó là Đavít mới (Gr 3,15; Ez 34,23t). Người chăn chiên hoàn hảo Thiên Chúa sai đến là Đức Giêsu Kitô.

II. ĐỨC GIÊSU, VỊ MỤC TỬ NHÂN LÀNH.

Người Do thái thời Đức Giêsu thường có thái độ nghi ngờ về thân thế, việc làm, uy quyền và sứ mạng của Đức Giêsu. Trong bài Tin mừng hôm nay Đức Giêsu dùng dụ ngôn về người chăn chiên nhân lành để họ thấy rõ uy quyền đích thực của Ngài. Ngài khẳng định: “*Ta là Mục tử nhân lành*”.

Ta thấy có sự khác biệt giữa người chủ chăn và người chăn chiên thuê :

1. Người chăn chiên thuê :

Người chăn chiên thuê không phải là chủ đàn chiên nên không mấy tha thiết với đàn chiên, họ không dám hy sinh bảo vệ đàn chiên khi gặp nguy hiểm. Vì không có tình yêu tha thiết với đàn chiên nên họ cũng không sẵn sàng chấp nhận những khó khăn, vất vả, họ trốn tránh trách nhiệm một cách dễ dàng.

Đức Giêsu gọi những nhà lãnh đạo tôn giáo Do thái là những kẻ chăn thuê, họ chỉ lo lắng đến các tư lợi do chức vụ đem đến, chứ không tha thiết gì đến đàn chiên, vì vậy khi gặp nguy hiểm là họ chạy trốn để đàn chiên tàn sát.

2. Người chủ chăn.

Trái lại, người chủ chăn thương yêu đàn chiên, tha thiết với đàn chiên, không nghĩ đến ích lợi cho mình, sẵn sàng hy sinh cho đàn chiên bất chấp nguy hiểm. Người chủ chăn có ba đặc điểm sau đây :

a) Hiệp thông với đàn chiên:

Người chủ chiên biết các chiên, biết từng con một, và ngược lại chiên biết chủ. Đây là hành động hỗ tương. Biết một cách riêng biệt, từng con chiên một với các hoàn cảnh, nhu cầu, khát vọng của con chiên. Con chiên biết nhận ra tiếng của chủ chăn. Thật là những người bạn tri âm. Như thế sự biết hỗ tương này sẽ đưa đến một cuộc sống thân mật giữa hai bên. Đúng thế, chữ “**Biết**” của Gioan, không những bao hàm nghĩa trí tuệ, nhưng còn là sự hiệp thông cuộc sống dựa trên tình yêu và lý trí. Sự thông hiệp này đã có nơi Chúa Cha và Chúa Con. Đức Giêsu cũng sánh ví sự hiệp thông như thế giữa Ngài và các con chiên.

Truyện : Con mắt của vị hoàng đế.

Đại tướng Marbot, trong một tập ký sự có kể lại : một hôm khi còn là thiếu úy, vua Napoléon sai ông làm một việc cực kỳ nguy hiểm. Đó là giữa đêm khuya, lườn qua bọn lính tuần tiểu đối phương, bắt một người lính Áo đứng canh bên kia bờ sông Danube, tra khảo để xem tình thế quân địch. Sau bao nhiêu cố gắng không thể tưởng tượng được, toán quân của thiếu úy vượt qua được khúc sông và bắt được ba người lính Áo. Sau khi đã hoàn thành công tác, họ đẩy thuyền ra xa, chèo về. Bỗng giòng nước cuốn mạnh đẩy một gốc cây lớn xô mạnh vào thuyền. Tiếng động đó báo hiệu cho bọn lính tuần tiểu Áo. Họ vùng lên bắn xối xả.

Trong cơn nguy biến cùng cực ấy, viên thiếu úy bỗng nhìn thấy một ánh lửa toả ra từ sườn núi chỗ đóng quân bên kia bờ. Viên thiếu úy đã hiểu rằng Napoléon đã theo dõi cuộc xô xát và đang chăm chú nhìn từ cửa sổ của ông.

Đôi mắt phượng hoàng của Napoléon đã xoá tan bóng tối để gửi đến cho những người lính trẻ sự cổ vũ, khuyến khích. Viên thiếu úy có cảm tưởng như nhà vua đã quên hết cả một đạo binh để chỉ nhìn về phía anh. Sự chăm chú theo dõi của nhà vua đã đem lại cho những người lính trẻ sự phấn khởi để giúp họ vượt qua được khó khăn và trở về an toàn.

Như người Mục tử nhân lành, Chúa cũng đã chăm chú theo dõi, và nhìn chúng ta như thể chỉ có mỗi người chúng ta là đáng được chú ý. Thiên Chúa chăm sóc chúng ta như chăm sóc một đàn chiên trong đó mỗi con vật chỉ là một con số. Thiên Chúa yêu thương chúng ta bằng một tình yêu biệt loại. Người gọi tên từng người trong chúng ta. Ngài đối xử với chúng ta như thể chỉ có ta là người duy nhất hiện hữu trên trần gian này (Cử hành Phụng vụ Chúa nhật và Lễ trọng, tr 136).

b) Qui tụ và hợp nhất đàn chiên.

Người chủ chăn mở đường tìm lối cho những con chiên lạc trở về một đàn vì có những con chiên lầm đường lạc lối. Ngoài ra, còn muốn thu thập các con chiên khác qui tụ lại trong đàn chiên này là dân Israel, ám chỉ Giáo hội sau này, nói lên tính cách phổ quát của Giáo hội.

Biểu tượng người chăn chiên nhân lành là một dịp để Chúa quảng diễn vai trò của Ngài hướng dẫn cả thế giới: *"Ta còn những con chiên khác không thuộc về đàn này; cả những chiên đó Ta cũng phải mang về đàn... và sẽ có một đàn chiên và một chủ chiên"*. Tất cả mọi người là con chiên của Chúa, chỉ có một Thiên Chúa độc nhất và một Giáo hội duy nhất.

Truyện : Pho tượng Chúa chiên lành.

Pho tượng gây xúc cảm nhất cho khách hành hương La mã là pho tượng Chúa chiên lành vác con chiên thất lạc trên vai đem trở về. Dưới pho tượng, có ghi câu của Abercies vào cuối thế kỷ II rằng: *"Ta là môn đệ của một Mục tử thánh thiện đã dẫn đàn chiên ra đồng cỏ xanh tươi bên sườn núi và dưới đồng bằng, vị mục tử có đôi mắt lớn nhìn đến khắp mọi nơi"*.

Chúa Kitô chính là người Mục tử nhìn xa thấy rộng ấy. Nhờ sự chết và phục sinh, Chúa đã đập đổ mọi ngăn cách để mở rộng đàn chiên, bao trùm cả thế giới.. Đàn chiên ấy, ngày nay chúng ta chỉ được nhìn thấy một phần nhỏ và hạn hẹp, sau này trên chốn vinh quang mới được chứng kiến tầm vóc vĩ đại của đại gia đình Thiên Chúa.
(Hong Phúc, Suy niệm Lời Chúa, năm B, tr 70-71)

c) Thí mạng để bảo vệ đàn chiên.

Đoạn Kinh thánh này vạch ra nét tương phản giữa người chăn tốt và kẻ chăn xấu, người chăn trung thành và kẻ chăn bất trung. Người chăn ở Palestine phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về bầy chiên, nếu có sự gì xảy ra cho chiên, người ấy phải trưng bày bằng cứ để chứng minh mình không có lỗi. Luật pháp qui định : "*Nếu con vật bị thú rừng xé chết, người lãnh giữ phải đem nó ra làm chứng*" (Xh 22,12). Ở đây muốn nói là kẻ chăn phải mang về một bằng cứ nào đó, để chứng minh rằng chiên ấy đã chết, và anh không thể ngăn chặn được cái chết ấy.

Với người chăn, liều mạng để bảo vệ bầy chiên là điều tự nhiên. Lắm khi họ còn phải làm nhiều điều hơn thế nữa để cứu chiên.

Truyện : Liều mạng cứu chiên.

Trong quyển *The land and the Book*, Thomas Thompson có ghi lại câu chuyện bi đát như sau : Một ngày nọ có chàng mục đồng trẻ tuổi dẫn đàn súc vật đi về vùng lân cận ngọn núi Thabor. Bỗng có ba tên cướp đường người Ả rập xuất hiện. Chàng thanh niên biết rõ chàng sẽ gánh chịu những hậu quả khôn lường, thế nhưng chàng đã không bỏ trốn. Chàng kiên cường chiến đấu để giữ cho bầy súc vật của chàng khỏi rơi vào tay lũ thổ phỉ. Đoạn cuối được kết thúc bằng cái chết liều mạng của chàng thanh niên cho đàn cừu của chàng.

III. KITÔ HỮU CŨNG LÀ MỤC TỬ.

1. Sứ vụ của Đức Giáo hoàng.

Đức Giêsu đã trao phó trách nhiệm coi sóc đàn chiên của Chúa khi Chúa nói với ông Phêrô tới ba lần: "*Hãy chăm sóc chiên của Thầy*" (Ga 21,15-17). Và sau khi Chúa về trời, thánh Phêrô trở nên vị lãnh tụ tối cao trong Giáo hội, vị Giáo hoàng đầu tiên đặt ngai tòa tại Rôma, các Tông đồ và mọi tín hữu phải qui phục quyền hướng dẫn của Ngài. Giáo hoàng là vị đại diện Thiên Chúa ở trần gian.

Truyện : Quo vadis ?

Dưới thời bạo chúa Néron bắt đạo. Rôma ngập tràn máu lửa, biết bao nhiêu tín hữu đã chết dưới tay ông bạo chúa điên loạn, bạo tàn.

Giáo hội non trẻ do Đức Giêsu thiết lập như sắp rã rời tan tác. Phêrô là con chim đầu đàn, là trụ cột của Giáo hội. Các tín hữu tha thiết xin Phêrô trốn khỏi Rôma, để tiếp tục hướng dẫn đoàn chiên. Người anh cả một thoáng phân vân, chần chừ. Quả thật đoàn chiên đang nao núng vì sợ thiếu vắng đầu đàn, sao có thể giữ vững niềm tin ? Thầy đã chẳng khuyên khi người ta bắt bớ chúng con ở thành này, thì hãy trốn sang thành khác sao ? Phêrô xách bị gậy đi trốn. Đụng Thầy ở cổng thành, Phêrô hỏi :

- Quo vadis, Domine ? Thưa Thầy, Thầy đi đâu ?

Chúa Giêsu trả lời :

- Nếu con bỏ các Kitô hữu của Thầy thì Thầy sẽ quay lại để chịu đóng đinh cho họ một lần nữa.

Phêrô hiểu ngay lời Thầy, quay trở lại Rôma để an ủi khích lệ đoàn chiên.

2. Sứ vụ các Giám mục, Linh mục.

Theo kế hoạch nhiệm mầu của Thiên Chúa, một số ít người trong dân Chúa được gọi, được chọn để đóng vai người mục tử của cộng đoàn. Đó là các Giám mục. Linh mục tức các thừa tác viên có chức thánh. Công việc được giao cho các vị, chính là việc chăn dắt, chăm lo cho đoàn chiên của Thiên Chúa. Tác vụ của các vị là làm sao

cho đoàn chiên chẳng những được an toàn mà còn được ăn uống no nê, béo tốt. Trách nhiệm ấy thật cao cả nhưng cũng thật khó khăn và nặng nề. Cao cả vì các vị phải hiện-tại-hoá tấm lòng và cách sống yêu thương và hy sinh xả kỷ của Chúa Giêsu và của Thiên Chúa đối với cộng đồng anh chị em được giao phó cho các vị. Khó khăn và nặng nề vì các vị vẫn là những con người phàm trần với nhiều yếu đuối và đam mê như mọi người khác.

Nhìn vào thực tế, một thực tế không thể chối cãi được và cũng rất bình thường, chúng ta thấy các vị chủ chăn có một vai trò quan trọng trong đời sống thiêng liêng của một cộng đồng. Nhìn vào thực tế chúng ta cũng thấy rõ là không phải tất cả các vị chủ chăn đều có được tấm lòng yêu thương và cách sống hy sinh quên mình vì đoàn chiên. Vẫn còn đó, những ích kỷ, những vụ lợi, những hưởng thụ không chính đáng ! Vẫn còn đó, những lạm dụng danh nghĩa, những tự tôn tự đại ! Vẫn còn đó những ngại hy sinh, những cách phục vụ nửa chừng nơi các vị chủ chăn của chúng ta.

Nhưng cũng không thiếu gì những vị mục tử hy sinh vì đàn chiên, những gương lành sáng chói còn ghi trong sử sách. Một Gioan Vianney đã tô điểm sáng chói cho khuôn mặt vị Mục tử nhân lành tối cao ! Chính vì thế mà Giáo hội mới tha thiết mời gọi tất cả mọi Kitô hữu cầu nguyện cách đặc biệt cho các vị, để các vị trở nên đồng hình đồng dạng với Đức Kitô, Đấng chăn chiên nhân lành. Không có ơn đặc biệt của Thiên Chúa, không ai làm được những chuyện "ngược đời" mà Phúc âm đòi hỏi.

3. Sứ vụ của mọi Kitô hữu..

Mọi người đã được chịu phép Thánh tẩy đều được tham gia vào ba chức năng của Chúa Kitô, đó là : chức năng tư tế, chức năng tiên tri và chức năng cai trị. Nhưng theo tư tưởng của Đức Kitô thì "**Cai trị là phục vụ**". Ai mà không có quyền phục vụ ? Ai có thể nói là mình không thể phục vụ được trong bất cứ một lãnh vực nào hay một hoàn cảnh nào ?

a) Trong đời sống Kitô hữu nói chung.

Nhìn sâu hơn nữa vào tinh thần Phúc âm, chúng ta phải quả quyết rằng : không chỉ có các thừa tác viên có chức thánh mới có sứ vụ mục tử, mà mọi Kitô hữu lớn nhỏ, nam nữ đều được tham gia vào sứ vụ chăm sóc của Đức Giêsu Kitô. Thật vậy, bí tích Thánh Tẩy đã khiến chúng ta thành chi thể của Thân Mình Mầu nhiệm mà Chúa Kitô là Đầu. Là chi thể, chúng ta mang trong mình tư cách, tính chất, sứ vụ của Đầu. Nếu Đức Giêsu là Mục tử thì mọi Kitô hữu cũng đều là người chăm lo cho anh em là chi thể của Thân mình

b) Trong đời sống gia đình nói riêng.

Gia đình được gọi là Hội thánh tại gia. Trong Hội thánh lớn hay nhỏ đều phải có tổ chức, phải có đầu có cuối như người ta thường nói : "*Kim chỉ phải có đầu*". Chúa Kitô đã trao cho thánh Phêrô nhiệm vụ coi sóc Hội thánh toàn cầu, thì Ngài cũng trao cho các Giám mục, rồi đến Linh mục nhiệm vụ chăm sóc Hội thánh tại địa phương là Giáo phận, giáo xứ.

Như vậy, Chúa cũng trao cho cha mẹ nhiệm vụ chăm sóc gia đình – một Hội thánh tại gia – để cha mẹ thi hành sứ vụ mục tử đối với con cái cũng như con cái có sứ vụ chăm lo cho cha mẹ; vợ có sứ vụ mục tử đối với chồng và chồng có sứ vụ mục tử đối với vợ; anh em chị em có sứ vụ mục tử đối với nhau và cứ thế mà rộng ra toàn xã hội và thế giới : mọi người có sứ vụ chăm lo cho nhau, vì mọi người là con cái của

Thiên Chúa, đều là anh chị em của nhau, đều thuộc về một ràn chiên duy nhất của Chúa Giêsu Kitô.

4. *Sứ vụ hiệp nhất của Kitô hữu.*

Đức Giêsu muốn qui tụ tất cả các chiên vào trong một đàn chiên, dưới sự hướng dẫn của một Chúa chiên. Nỗi thao thức của Đức Giêsu trước khi vào cuộc tử nạn là cho mọi người hiệp nhất nên một. Tâm tình này đã được Đức Giêsu thổ lộ trong bữa Tiệc ly: "*Xin cho chúng hiệp nhất nên một*" (Ga 17,23). Nhưng sau khi Chúa về trời rồi, Hội thánh vẫn còn chia rẽ. Hội thánh được ví như một tấm vải bị xé ra nhiều mảnh, cần phải được nối kết lại.

Công đồng Vatican II tha thiết mong mỏi tái lập sự hiệp nhất giữa tất cả các môn đệ của Chúa Kitô, nên muốn cung ứng cho mọi người Công giáo sự trợ lực, đường lối và phương sách để họ có thể đáp ứng lời mời gọi và ân sủng của Thiên Chúa (Sắc lệnh về hiệp nhất, số 1).

Hàng năm Giáo hội tổ chức tuần lễ cầu nguyện cho sự hiệp nhất từ ngày 18-25 tháng giêng. Tuần lễ hiệp nhất này là sáng kiến của một mục sư Anh giáo ở New York, ông Wattson và người bạn của ông là ông Spencer Jones ở Luân đôn. Kết quả đầu tiên của tuần cầu nguyện cho sự hiệp nhất này là sự trở lại Công giáo của chính mục sư Wattson, sau là Linh mục Paul Francis, đồng thời cả cộng đoàn (Association de Réparation) của ông lập cũng trở lại Công giáo. Đức Piô X đã chấp thuận tuần lễ hiệp nhất này trong Giáo hội.

Lm Giuse Đình lập Liễm

Giáo xứ Kim phát

Đà Lạt